

Bản án số: 211/2024/HS-ST
Ngày: 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo;

Bà Trần Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2024/TLST-HS ngày 29-8-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXXST-HS ngày 09-9-2024, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Thị V** - sinh ngày 13-02-2008 tại: tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn 8, xã T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (địa chỉ cũ: Thôn 8, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định); địa chỉ cư trú: Thôn 8, xã T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (địa chỉ cũ: Thôn 8, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định); số căn cước công dân: 03630800xxxx; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được bố, con bà Nguyễn Thị L; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-7-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 18-7-2024 cho đến nay Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Thị V: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn 8, xã T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (địa chỉ cũ: Thôn 8, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định); địa chỉ cư trú: Thôn 8, xã T,

thành phố Đ, tỉnh Nam Định (địa chỉ cũ: Thôn 8, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định) – mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Thị V.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị V: Bà Trần Thị Nga - Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Anh Trần Hải T, chị Nguyễn Thị M (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09-7-2024, tổ công tác Công an phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 2/288 đường N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định phát hiện Nguyễn Thị V đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong tay phải của V 01 túi nilong màu trắng có kích thước khoảng (02x1,8)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (V khai là ma túy tổng hợp dạng đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa V và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định để lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1286/KL-KTHS ngày 15-7-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong màu trắng có kích thước khoảng (02x1,8)cm thu giữ của Nguyễn Thị V được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine, có khối lượng 0,258 gam (hai phẩy một không tám gam).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị V khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09-7-2024, V đi bộ từ nhà ra đường trục chính gần khu vực nhà V gặp 01 người đàn ông đang đứng cạnh xe máy một mình (không rõ lai lịch, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát xe máy của người này). V thuê người này chở V đi đến khu vực đầu ngõ 288 đường N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Đến nên, V xuống xe, trả tiền xe rồi V đi bộ một mình vào trong ngõ 288 đường N. Tại đây, V gặp và mua của một người đàn ông đang đứng một mình ở trong ngõ 200.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi mua được ma túy, V đi bộ về để tìm nơi sử dụng. Khi V đi đến khu vực trước cửa số nhà 2/288 đường N, phường H, thành phố Đ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tiến hành xác minh đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Thị V nhưng không xác định được đối tượng có đặc điểm như v khai nên đã tách ra để xử lý sau.

Bản cáo trạng số 203/CT-VKS-TPND ngày 27-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thị V là bà Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị V trình bày: Bản thân bị cáo là người dưới 18 tuổi, còn chưa phát triển đầy đủ về thể chất cũng như tâm lý, khả năng nhận thức về hành vi phạm tội còn chưa đầy đủ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên đã có hành vi vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Thị V tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị V nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị V phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14-5-2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 09-7-2024; Bản kết luận giám định số 1286/KL-KTHS ngày 15-7-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 09-7-2024, Nguyễn Thị V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,258 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực trước cửa số nhà 2/288 đường N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ là 0,258 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị V không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo Nguyễn Thị V bị cáo phạm tội lần đầu, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thị V được 16 tuổi 04 tháng 26 ngày, do vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đường lối xét xử với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Nguyễn Thị V chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1286/KL-KTHS đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị V là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 09-7-2024.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1286/KL-KTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-9-2024).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Thị V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị V, người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị L, người bào chữa cho bị cáo là bà Trần Thị Nga được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Hiền

